

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
 Bản án số: 223/2017/HSST
 Ngày 31/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG
 Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;
 2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 229/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2017/HSST ngày 18/8/2017, đối với bị cáo:

Trần Hoài Ph, sinh năm 1995, tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; dân tộc: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Dương Thị B, sinh năm 1976; có 01 em ruột sinh năm 2002, vợ tên Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 06/7/2017, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quang T, sinh năm 1976 - Luật sư Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Bị hại: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Lộc S, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường N, khu phố T, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Anh Trương Anh D, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường N, khu phố T, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Hoài Ph bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/7/2017, Trần Hoài Ph điều khiển xe mô tô, biển số 67K1-238.XX đi về phòng trọ, địa chỉ khu phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương. Khi đến trước trường Tiểu học T, thuộc đường N, khu phố T, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chị Hoàng Thị V đang điều khiển xe mô tô, biển số 61C1-640.XX phía trước cùng chiều, trong túi quần bên trái của chị V có 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 màu vàng bị ló ra ngoài, nên Ph chạy lên áp sát bên trái xe của chị V và với người qua dùng tay phải giật nhưng không được, Ph tiếp tục chồm người qua giật nhanh chiếc điện thoại di động, làm chị V ngã xuống đường. Sau khi giật được điện thoại, Ph ngậm điện thoại trên miệng rồi tăng ga bỏ chạy; cùng lúc có 01 xe ô tô 16 chỗ (không xác định được biển số) ép xe của Ph, làm cho Ph bị ngã xuống đường và có anh Trương Anh D đang ở gần đó chạy tới giật chìa khóa xe mô tô của Ph; Ph bỏ chạy bộ về hướng xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được khoảng 50 mét thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 màu vàng đồng, 01 xe mô tô biển số 67K1-238.52.

Theo biên bản kết luận định giá số 171/BB.ĐG ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án: điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2, trị giá 1.800.000 đồng.

Tại cáo trạng 229/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Hoài Ph về “Tội cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Phong từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2 đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67K1-238.XX là tài sản của ông Trần Văn H, ông H không biết việc Ph sử dụng xe này vào việc phạm tội nên đã trả lại xe này cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo: Cho rằng bị cáo phạm tội cướp giật và bị cáo là lao động chính trong gia đình có nuôi con nhỏ, bị cáo và gia đình thuộc diện khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; nhân thân bị cáo tốt là công nhân lao động chưa có tiền án tiền sự; luật sư đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Vào khoảng 14 giờ ngày 06/7/2017, Trần Hoài Ph điều khiển xe mô tô biển số 67K1-238.XX đi đến trước trường Tiểu học T thuộc đường N, khu phố T, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương thì thấy chị Hoàng Thị V điều khiển xe cùng chiều và thấy trong túi quần bên trái có điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 bị ló nên trên, bị cáo với người qua dừng tay phải giật nhanh điện thoại, làm chị V ngã xuống đường. Sau đó Ph bỏ chạy về hướng xã Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được khoảng 50 mét thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng.

Tài sản chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J2 trị giá 1.800.000 đ (một triệu tám trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 229/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Trần Hoài Ph về “Tội cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là dùng xe mô tô đang lưu thông trên đường và ép sát xe của người bị hại, để cướp giật tài sản của người bị hại là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội và có thể dẫn đến nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng của người bị hại. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Xét đề nghị về mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát, là phù hợp với tính chất mức độ tội phạm bị cáo thực hiện, nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt trong mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Xét đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo có cơ sở chấp nhận một phần, đối với việc luật sư cho rằng xét xử bị cáo chỉ bị xét xử theo Khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67K1-238.XX là tài sản của ông Trần Văn H, ông H không biết việc Ph sử dụng vào việc phạm tội, đã trả lại xe cho chủ sở hữu; Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu gì khác, nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài Ph phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng các Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hoài Ph 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2017.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Bị cáo Trần Hoài Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã nơi bị cáo thường trú;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Quân